

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày: 17-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch.
2. Ông Cao Tấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Sĩ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 74/TB-TA ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Văn G, tên gọi khác: C, sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp A, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị Thùy V, con: có 01 người; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích), ngày 29/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ ngày 03/10/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 12/10/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm P, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có;

quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn Bé S, mẹ: Võ Thị N; chồng: Dương Thanh H, con: có 03 người; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 03/10/2020, đến ngày 12/10/2020 được trả tự do; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
2. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1969; địa chỉ: khu phố P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt).
3. Chị Ngô Thị Bé S, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
4. Chị Lê Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: số nhà X, đường Y, phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).
5. Chị Trần Thị T1, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp X, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; nơi thường trú: xã S, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú: khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).
7. Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).
8. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
9. Chị Lê Thị T2, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
10. Chị Triệu Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).
11. Chị Huỳnh Thị Thu T3, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp N, xã Đ, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
12. Chị Kha Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
13. Chị Võ Thị Ngọc O, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp Đ, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
14. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp P, xã K, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
15. Anh Trần Văn Xem, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp A, xã G, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).
16. Chị Mai Kiều Xuân H, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

17. Bà Phạm Thị T4, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

18. Chị Đặng Lệ H, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

19. Chị Lý Thị Thu N, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp H, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

20. Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1966; địa chỉ: số nhà 165, ấp M, Xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có đơn xin vắng mặt).

21. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: số nhà: ấp L, xã Đ, thị xã B, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết vào ngày 15/8 âm lịch hàng năm, tại Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh thuộc khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh diễn ra lễ hội “Hội Yến Diêu Trì Cung” có nhiều người từ các tỉnh tập trung xem lễ hội, thuận tiện cho việc thực hiện tội phạm nên ngày 30/9/2020 (nhằm ngày 14/8/2020 âm lịch), bị cáo N cùng bị cáo G và một số đối tượng khác ở An Giang (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) rủ nhau thuê xe ô tô loại 29 chỗ, biển số 51B-322.79 đến Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh để trà trộn vào đám đông, giả vờ chen lấn, xô đẩy tạo hoàn cảnh rồi nhanh chóng tiếp cận, chiếm đoạt tài sản của những người xem lễ hội. Tại đây, trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 01/10/2020 (nhằm ngày 15/8/2020 âm lịch), bị cáo N và bị cáo G cùng các đối tượng khác đã thực hiện nhiều vụ cướp giật chiếm đoạt dây chuyền, điện thoại, tiền của nhiều bị hại.

Sau khi cướp giật được tài sản của các bị hại, đến 21 giờ cùng ngày, bị cáo G chở bị cáo N về tỉnh An Giang bằng xe mô tô Wave màu đỏ, biển số 51U7-1258 (xe của bị cáo G). Khi đi trên đường tỉnh lộ 784, đoạn thuộc ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thì Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an huyện Gò Dầu chốt chặn kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, bị cáo G quay đầu xe, bị cáo N vút 01 bốp da xuống đất, rồi bỏ chạy nhưng bị lực lượng công an khống chế bắt giữ.

Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trên người bị cáo G, gồm: 897.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu đỏ (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37FW màu trắng-vàng (đã qua sử dụng). Thu giữ trên người bị cáo N, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu đen-bạc; 01 điện thoại di động màu cam-đen, hiệu Coolpad, sim số 0947567821 (đã qua sử dụng); 01 bốp da màu đen, kiểm tra bên trong có 13.300.000 đồng, 05 tờ vé số tỉnh Tây Ninh (02 tờ số 012520, 03 tờ số 078906) mở thưởng ngày 01/10/2020, kết quả không trúng và 05 tờ vé số tỉnh Bình Thuận (02 tờ số 164795, 03 tờ số 524863) mở thưởng ngày 01/10/2020, kết quả không trúng. Thu giữ 01 bốp da

màu nâu, có hoa văn hình ngôi sao màu vàng, hình tròn màu vàng ở hai bên (do bị cáo N ném ra lúc bị chặn bắt), kiểm tra bên trong có 01 bọc nilon màu trắng chứa 58 dây chuyền và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, trắng, bạc và nhiều đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra, các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận số tài sản lúc bị bắt thu giữ là do các bị cáo nhặt (lượm) được trong quá trình xem lễ hội nhưng khi Cơ quan điều tra tiến hành cho nhận vật chứng thì có 18 bị hại đã nhận ra dây chuyền, mặt dây chuyền của mình bị giật, có 03 bị hại bị giật tiền và vé số, có 02 bị hại nhận dạng được bị cáo G là người giật dây chuyền bị họ chụp tay.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTXSTTHS, ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: tổng trị giá vàng là 272.560.223 đồng, trị giá của 02 điện thoại di động là 2.150.000 đồng, tổng trị giá là 274.710.223 đồng, theo đó giá trị tài sản của từng bị hại bị chiếm đoạt như sau:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T bị giật 01 dây chuyền kim loại màu trắng hình pi trụ, ký hiệu 750 ITALY E PNJ, trọng lượng 1 chỉ 6 phân, trị giá 2.372.625 đồng và 01 mặt kim loại màu trắng hình đồng tiền trọng lượng 5 phân 7 ly, hàm lượng vàng 750, trị giá 6.660.000 đồng; tổng giá trị là 9.032.625 đồng.

- Bà Nguyễn Kim H bị bị cáo G giật 01 dây chuyền kim loại màu trắng hình mì tròn cắt xéo có hoa văn, trọng lượng 3 chỉ 4 phân 7 ly, ký hiệu Au750 ITALY, hàm lượng vàng 720 trị giá 13.866.120 đồng. Khi bị giật, bà H chụp được tay của G nhưng kiểm tra không thấy dây chuyền nên bỏ ra, riêng mặt dây chuyền không bị mất.

- Chị Ngô Thị Bé S bị giật 01 dây chuyền kim loại màu trắng hình oan 2 lỗ, trọng lượng 1 chỉ 8 phân 6 ly, ký hiệu Au750, hàm lượng vàng 720, trị giá 7.432.560 đồng.

- Chị Lê Thị H bị giật 01 đoạn dây chuyền xoắn màu vàng, trọng lượng 1 phân 2, hàm lượng vàng 680, trị giá 452.880 đồng.

- Chị Trần Thị T1 bị giật 01 dây chuyền màu vàng có mặt hình mì tròn mặt bi trụ hột trắng, trọng lượng 2 chỉ 4 phân 7 ly, hàm lượng vàng 680, ký hiệu PST (công ty PNJ), trị giá 9.321.780 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L bị giật 01 đoạn dây chuyền hình trụ vuông màu vàng, trọng lượng 2 chỉ 2 phân, có ký hiệu PJ 610, hàm lượng vàng 610, trị giá 7.448.100 đồng.

- Anh Nguyễn Xuân B bị giật 01 dây chuyền đẹp có hình chữ N màu vàng, trọng lượng 1 chỉ 7 phân, ký hiệu KHDD 600, hàm lượng vàng 600, trị giá 5.661.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Kim H bị giật 01 dây chuyền màu vàng có mặt hình vuông trái tim có hột trắng, trọng lượng 5 phân 9 ly, ký hiệu TKJ610, hàm lượng vàng 610, trị giá 1.929.735 đồng.

- Chị Lê Thị T2 bị giật 01 dây chuyền xoắn có mặt hình trái tim màu vàng, trọng lượng 1 chỉ 9 ly, ký hiệu PNJ680, hàm lượng vàng 680 trị giá 4.113.660 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s màu đỏ, kiểu máy CPH1912, màu đỏ, sử dụng sim số 0794434680 trị giá 550.000 đồng, tổng giá trị là 4.663.660 đồng.

- Chị Triệu Thị P bị giật 01 dây chuyền xoắn màu vàng, trọng lượng 1 chỉ 1 phân 5 ly, ký hiệu P 680, hàm lượng vàng 680, trị giá 4.340.100 đồng.

- Chị Huỳnh Thị Thu T3 bị giật 01 dây chuyền đẹp chỉ công màu vàng, trọng lượng 7 phân, ký hiệu TKJ 610, hàm lượng vàng 610, trị giá 2.369.850 đồng.

- Chị Kha Thị L bị giật 01 dây chuyền kiểu hình đồng tiền màu vàng, trọng lượng 2 chỉ 6 phân 9 ly, ký hiệu TK 610P, hàm lượng vàng 610, trị giá 9.106.995 đồng.

- Chị Võ Thị Ngọc O bị giật 01 dây chuyền đẹp màu vàng, có sọc hoa văn trên dây, trọng lượng 8 phân 3 ly, hàm lượng vàng 600, trị giá 2.763.900 đồng.

- Anh Nguyễn Văn P bị giật 01 dây chuyền có hình chữ N màu vàng, trọng lượng 1 chỉ 5 phân 6 ly, hàm lượng vàng 600 trị giá 5.194.800 đồng và 01 dây chuyền đẹp có hình chữ N, trọng lượng 2 chỉ 2 phân 7 ly, hàm lượng vàng 580, trị giá 7.307.130 đồng; tổng giá trị là 12.501.930 đồng.

- Anh Trần Văn X bị giật 01 dây chuyền dạng khoen 3 đẹp màu vàng, trọng lượng 1 chỉ 8 phân 1 ly, ký hiệu PPJ TAI *, hàm lượng vàng 610, trị giá 6.127.755 đồng.

- Chị Mai Kiều Xuân H bị giật 01 dây chuyền kim loại màu vàng, trọng lượng 6 chỉ 7 ly, ký hiệu TUAN CTY R, hàm lượng vàng 580, trị giá 3.724.050 đồng và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình pi châu có mã ký hiệu PPJ610 trọng lượng 1 chỉ 1 phân, hàm lượng vàng 610, trị giá 19.539.330 đồng; tổng giá trị là 23.263.380 đồng.

- Bà Phạm Thị T4 bị bị cáo G giật 01 dây chuyền hình thất bính màu vàng, trọng lượng 4 chỉ 8 phân 6 ly, ký hiệu D MYLAN 15K M* QN, hàm lượng vàng 580 trị giá 15.644.340 đồng, bà T4 chụp được tay của bị cáo G tri hô “Cướp” thì bị cáo G dùng tay đánh vào mặt (không gây thương tích) làm bà T4 hoảng sợ buông ra, mọi người kiểm tra trên người bị cáo G không có dây chuyền nên để cho bị cáo bỏ đi.

- Chị Đặng Lệ H bị giật 01 dây chuyền đẹp khắc máy màu vàng, trọng lượng 6 phân 8 ly, hàm lượng vàng 680, trị giá 2.566.320 đồng.

Ngoài 18 bị hại trên thì chị Lý Thị Thu N bị giật số tiền 8.000.000 đồng và 05 tờ vé số tỉnh Tây Ninh, 05 tờ vé số tỉnh Bình Thuận (mở thưởng ngày 01/10/2020); bà Đoàn Thị C bị giật số tiền 2.400.000 đồng; bà Nguyễn Thị H bị giật số tiền 2.400.000 đồng.

Đối với số tài sản chưa tìm được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa xác định được bị hại.

Tại Kết luận giám định dấu vết đường vân số: 1734/KL-KTHS, ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Trên bọc nylon màu trắng dùng để chứa nhiều kim loại màu vàng, trắng phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân; trên bóp da màu nâu, hoa văn hình ngôi sao màu vàng, hình tròn màu vàng ở hai bên không phát hiện thấy dấu vết đường vân;

+ Dấu vết đường vân phát hiện trên bọc nylon màu trắng dùng để chứa nhiều kim loại màu vàng, trắng với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái trên chỉ bản họ tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1991, ngụ khóm P, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang là của cùng một người.

Kết luận giám định số 1897/KL-KTHS, ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: số khung và số máy xe mô tô biển số 51U7-1258, không bị đục sửa.

Kết luận giám định số 1898/KL-KTHS, ngày 03/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Giấy “Đăng ký xe mô tô, xe máy” số: 0354576, tên chủ xe: Huỳnh Hữu Hưng, nơi ĐKNK thường trú: 774/6 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, biển số 51U7-1258 ngày 6 tháng 5 năm 2004 cần giám định là giấy Đăng ký mô tô, xe máy thật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Mai Kiều Xuân H, Nguyễn Văn P, Võ Thị Ngọc O, Kha Thị L, Phạm Thị T4, Trần Văn X, Đặng Lê H, Huỳnh Thị Thu T2, Triệu Thị P, Lê Thị T3, Lê Thị H, Ngô Thị Bé S, Nguyễn Kim H, Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Các bị hại Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị L, Trần Thị T1, Lý Thị Thu N, Nguyễn Thị H, Đoàn Thị C yêu cầu nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSHT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Hồ Văn G và Nguyễn Thị Kim N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hồ Văn G và Nguyễn Thị Kim N về tội “Cướp giật tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 171; điểm b, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hồ Văn G mức án từ 09 năm đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận các bị hại Mai Kiều Xuân H, Nguyễn Văn P, Võ Thị Ngọc O, Kha Thị L, Phạm Thị T4, Trần Văn X, Đặng Lê H, Huỳnh Thị Thu T2, Triệu Thị P, Lê Thị T3, Lê Thị H, Ngô Thị Bé S, Nguyễn

Kim H, Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường; trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị L, Trần Thị T1, Lý Thị Thu N, Nguyễn Thị H, Đoàn Thị C theo quy định; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo G và bị cáo N xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Bị cáo G và bị cáo N không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của các bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 01/10/2020, trong khu vực nội ô Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh thuộc khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo G và bị cáo N đã lợi dụng nơi đông người để trà trộn, tiếp cận người có tài sản, dùng tay giật dây chuyền, tiền, điện thoại của 21 bị hại rồi nhanh chóng tẩu tán, giá trị tài sản chiếm đoạt là 151.293.030 đồng. Ngoài ra, còn nhiều tài sản khác chưa xác định được bị hại có tổng giá trị là 136.217.193 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 287.510.223 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố các bị cáo G, N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo G và bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và phạm tội 02 lần trở nên phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo G có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo N. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Các bị hại Mai Kiều Xuân H, Nguyễn Văn P, Võ Thị Ngọc O, Kha Thị L, Phạm Thị T4, Trần Văn X, Đặng Lê H, Huỳnh Thị Thu T2, Triệu Thị P, Lê Thị T3, Lê Thị H, Ngô Thị Bé S, Nguyễn Kim H, Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị hại Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Xuân B, Nguyễn Thị L, Trần Thị T1, Lý Thị Thu N, Nguyễn Thị H, Đoàn Thị C chưa nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên phải trả lại cho các bị hại.

Các tài sản không liên quan đến việc phạm tội được trả lại cho các bị cáo, cụ thể: trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động màu cam có in chữ “coolpad F110” và số tiền 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo G 01 xe mô tô biển số 51U7-1258, 01 giấy đăng ký mô tô xe máy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW và số tiền 897.000 đồng.

Đối với các giấy tờ và tài sản không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Iphone 6 và số nữ trang còn lại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo công khai tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn G, Nguyễn Thị Kim N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 171; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn G 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 12/10/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận các bị hại Mai Kiều Xuân H, Nguyễn Văn P, Võ Thị Ngọc O, Kha Thị L, Phạm Thị T4, Trần Văn X, Đặng Lê H, Huỳnh Thị Thu T2, Triệu Thị P, Lê Thị T3, Lê Thị H, Ngô Thị Bé S, Nguyễn Kim H, Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Trả lại cho bị hại Trần Thị T1: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và mặt dây chuyền có đính đá trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 68,15%; tổng khối lượng 9,3367 gam; mẫu ký hiệu số 14, có ký hiệu PST.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị L: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 60,01%; khối lượng 8,2950 gam; mẫu ký hiệu số 20, có ký hiệu PJ610.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Xuân B: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 79,74%; khối lượng 6,3941 gam; mẫu ký hiệu số 23, có ký hiệu KHĐ600.

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Kim H: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và mặt dây chuyền có đính đá màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 62,42%; khối lượng (bao gồm cả đá): 2,2433 gam; mẫu ký hiệu số 35, có ký hiệu TKJ610.

- Trả lại cho bị hại Lý Thị Thu N số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Trả lại cho bị hại Đoàn Thị C số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hồ Văn G: số tiền 897.000 đồng (tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Trung Quốc, biển số 51U7-1258, số khung: XS110*500008328*, số máy: LC125FMH*00078186*, màu sơn: đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 0354576, biển số 51U7-1258, cấp ngày 06/5/2004, chủ xe Huỳnh Hữu Hưng, nơi ĐKNK thường trú: 774/6 Điện Biên Phủ, P.10, Q.10, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, nhãn hiệu OPPO A37FW, số IMEI1: 865 262 038 256 574, IMEI2: 865 262 038 256 566 (kiểm tra trong cài đặt của máy), số sê ri: f3db9b23, kèm theo 01 (một) sim có mã số: 89840 48000 07691 8351, không kiểm tra số điện thoại, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N: số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động mặt trước màu cam có in chữ “coolpad F110”, mặt sau màu cam, số IMEI: 370000000273641, kèm theo 01 (một) sim có mã số: 89840 20001 093743 3423, không kiểm tra số điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bọc nilon màu trắng; 01 (một) bóp da màu nâu, hoa văn hình ngôi sao màu vàng, hình tròn màu vàng ở hai bên, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 352059547, tên Đồng Văn Tèo, cấp ngày 17/7/2019, nơi cấp Công an tỉnh An Giang; 01 (một) giấy phép lái xe

hạng A1 số: 790182002564, tên Đồng Văn Tèo, cấp ngày 18/01/2018; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 790182002564, tên Đồng Văn Tèo, cấp ngày 16/11/2018; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế có mã số: GD 4 89 892 231 1133, tên Đồng Văn Tèo, cấp ngày 08/6/2020; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 352059548, tên Đồng Thị Diễm, cấp ngày 12/12/2018, nơi cấp Công an tỉnh An Giang; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 791189304068, tên Đồng Thị Diễm, cấp ngày 20/6/2018; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế có mã số: GD 4 89 892 510 1011, tên Đồng Thị Diễm, cấp ngày 08/6/2020; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 01135294, tên Đồng Thị Diễm, cấp ngày 17/5/2020; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 01135293, tên Đồng Thị Diễm, cấp ngày 17/5/2020; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 01135295, tên Đồng Thị Diễm, cấp ngày 17/5/2020; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0004325, biển số: 67FD-1212, cấp ngày 22/7/1996, tên chủ xe Nguyễn Văn Răng; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 01135296, tên Nguyễn Văn Răng, cấp ngày 03/5/2020; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 0008633, biển số: 90F3-8094, cấp ngày 08/6/2002, tên chủ xe Kiều Thế Vinh; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số: AA20/0482285, tên Kiều Thế Vinh; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế có mã số: TE 1 89 892 570 0120, tên Đồng Văn Thắng, cấp ngày 02/4/2019; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế có mã số: GD 4 89 892 570 0118, tên Đồng Văn Thảo, cấp ngày 08/6/2020; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 023519, biển số: 67M1-434.31, cấp ngày 21/02/2017, tên chủ xe Đồng Văn Yêm (phô tô); 05 (năm) tờ vé số đài xổ kiến thiết tỉnh Tây Ninh ngày 01/10/2020 gồm các số 012520 (02 tờ), 078906 (03 tờ); 05 (năm) tờ vé số đài xổ kiến thiết tỉnh Bình Thuận ngày 01/10/2020 gồm các số 524863 (03 tờ), 164795 (02 tờ); 01 (một) bóp da nam màu đen có chữ CEFIRO, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, mặt trước màu đen, mặt sau màu xám, model: A1688, ID: BCG-E2946A, không kiểm tra được bên trong máy, kèm theo 01 (một) sim có mã số: 89840 20001 06050 19314, không kiểm tra số điện thoại, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 51,21%, khối lượng (bao gồm cả đá): 2,2328 gam; mẫu ký hiệu số 1, có ký hiệu T.TH600M11;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 62,06%, khối lượng (bao gồm cả đá): 0,7418 gam; mẫu ký hiệu số 3, có ký hiệu UJV8;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 62,84%, khối lượng (bao gồm cả đá): 1,3098 gam; mẫu ký hiệu số 4, có ký hiệu JKC;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng, thành phần chính là Đồng (Cu), Kẽm (Zn), không chứa Vàng (Au); khối lượng (bao gồm cả đá): 3,5011 gam; mẫu ký hiệu số 5, có ký hiệu XUPING;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính hạt màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 62,00%, khối lượng (bao gồm cả đá): 1,9002 gam; mẫu ký hiệu số 6, có ký hiệu 31KHAIX;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính đá màu xanh hình phật bà, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 61,98%, khối lượng (bao gồm cả đá): 5,1461 gam; mẫu ký hiệu số 7, có ký hiệu MD14.18K;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng hình phật bà có đính đá màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 76,38%, khối lượng (bao gồm cả đá): 8,5716 gam; mẫu ký hiệu số 8, có ký hiệu ITALY750;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng có đính hạt màu trắng, thành phần chính là Đồng (Cu), Kẽm (Zn), không chứa Vàng (Au); khối lượng (bao gồm cả đá): 4,3298 gam; mẫu ký hiệu số 9, không có ký hiệu;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng và hạt màu xanh, thành phần chính là Bạc (Ag), không chứa Vàng (Au), hàm lượng Bạc (Ag): 93,08%; khối lượng (bao gồm cả đá): 7,1844 gam; mẫu ký hiệu số 10, có ký hiệu JKC;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 59,12%; khối lượng: 7,3022 gam; mẫu ký hiệu số 11, không có ký hiệu;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Đồng (Cu), Kẽm (Zn), hàm lượng Vàng (Au) rất thấp, không xác định được hàm lượng; khối lượng: 4,3067 gam; mẫu ký hiệu số 15, có ký hiệu C;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 61,30%; khối lượng: 7,9897 gam; mẫu ký hiệu số 19, có ký hiệu TKJ610;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 63,05%; khối lượng: 7,7394 gam; mẫu ký hiệu số 22, có ký hiệu GR15K;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 67,73%; khối lượng: 3,9125 gam; mẫu ký hiệu số 25, có ký hiệu P680;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 68,60%; khối lượng: 5,0279 gam; mẫu ký hiệu số 27, có ký hiệu PNJ680R;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 68,24%; khối lượng: 7,4271 gam; mẫu ký hiệu số 28, có ký hiệu PNJ680;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 64,04%; khối lượng: 8,0012 gam; mẫu ký hiệu số 30, có ký hiệu KHCT15K;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 60,45%; khối lượng: 5,1678 gam; mẫu ký hiệu số 31, có ký hiệu TMJ610;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 68,71%; khối lượng: 2,6642 gam; mẫu ký hiệu số 33, có ký hiệu PNJ680;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 68,59%; khối lượng: 5,0669 gam; mẫu ký hiệu số 34, có ký hiệu 15KNIT;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 67,79%; khối lượng: 0,6997 gam; mẫu ký hiệu số 38, có ký hiệu PNJ680R;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 60,73%; khối lượng: 2,8885 gam; mẫu ký hiệu số 39, không có ký hiệu;

+ 01 (một) mặt dây chuyền hình ngôi sao bằng kim loại màu vàng và có đính hạt màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 64,74%; khối lượng: 2,0763 gam; mẫu ký hiệu số 40, có ký hiệu KHL * 3 LY HOT;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 43,06%; khối lượng: 6,4185 gam; mẫu ký hiệu số 41, có ký hiệu WN.TJC10K;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 79,08%; khối lượng: 5,4166 gam; mẫu ký hiệu số 42, có ký hiệu ITALY PNJR750;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 78,66%; khối lượng: 10,9722 gam; mẫu ký hiệu số 44, có ký hiệu CN ITALY750;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và các hạt hình tròn bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Bạc (Ag), không chứa Vàng (Au), hàm lượng Bạc (Ag): 95,24%; khối lượng: 28,3981 gam; mẫu ký hiệu số 45, có ký hiệu T.A925;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và các hạt hình tròn bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Bạc (Ag), không chứa Vàng (Au),

hàm lượng Bạc (Ag): 97,05%; khối lượng: 10,0818 gam; mẫu ký hiệu số 46, có ký hiệu ITALY920;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và các hạt hình tròn bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 62,01%; khối lượng: 6,1851 gam; mẫu ký hiệu số 47, có ký hiệu K*L610;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 82,60%; khối lượng: 22,6868 gam; mẫu ký hiệu số 48, có ký hiệu ĐNJ17KITALY750;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và mặt gắn đá hình phật màu trắng, thành phần chính là Sắt (Fe), không chứa Vàng (Au), khối lượng (bao gồm cả đá): 6,1259 gam; mẫu ký hiệu số 49, không có ký hiệu;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Đồng (Cu), Niken (Ni), không chứa Vàng (Au), khối lượng: 16,2869gam; mẫu ký hiệu số 50, không có ký hiệu;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Bạc (Ag), không chứa Vàng (Au), hàm lượng Bạc (Ag): 97,96%, khối lượng: 2,0186 gam; mẫu ký hiệu số 51, không có ký hiệu;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Bạc5 (Ag), không chứa Vàng (Au), hàm lượng Bạc (Ag): 97,31%; khối lượng: 8,2427 gam; mẫu ký hiệu số 53, có ký hiệu TP8925;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 60,97%; khối lượng: 8,0376 gam; mẫu ký hiệu số 54, có ký hiệu P585;

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, thành phần chính là Bạc (Ag), không chứa Vàng (Au), hàm lượng Bạc (Ag): 90,28%; khối lượng: 1,5232 gam; mẫu ký hiệu số 56, không có ký hiệu;

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng và đính đá màu trắng, thành phần chính là Vàng (Au), Bạc (Ag); hàm lượng Vàng (Au): 36,67%; hàm lượng Bạc (Ag): 49,97%; khối lượng (bao gồm cả đá): 1,8995 gam; mẫu ký hiệu số 57, có ký hiệu 14K.

(Vật chứng trả lại cho bị hại, bị cáo; tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2021 và ngày 12/5/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo G, bị cáo N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo G, bị cáo N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu